

CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN QBOX

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN QBOX

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: QBOX ARCHITECTURE CONSTRUCTION AND INVESTMENT DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: QBOX.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107845803

3. Ngày thành lập: 15/05/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 228, phố Huế, Phường Phố Huế, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0944 260 284

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Việc cung cấp các dịch vụ kiến trúc, dịch vụ kỹ thuật, dịch vụ phác thảo, dịch vụ kiểm định xây dựng như: + Dịch vụ tư vấn kiến trúc gồm: thiết kế và phác thảo công trình; lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan; + Thiết kế máy móc và thiết bị; + Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông. - Việc chuẩn bị và thực hiện các dự án liên quan đến kỹ thuật điện và điện tử, kỹ thuật khai khoáng, kỹ thuật hoá học, dược học, công nghiệp và nhiều hệ thống, kỹ thuật an toàn hoặc những dự án quản lý nước; - Việc chuẩn bị các dự án sử dụng máy điều hoà, tủ lạnh, máy hút bụi và kỹ thuật kiểm soát ô nhiễm, kỹ thuật âm thanh; - Thiết kế điện - cơ điện công trình; - Lập dự án đầu tư xây dựng công trình; - Khảo sát địa chất công trình; - Khảo sát địa hình; - Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường; - Tư vấn đấu thầu; - Thiết kế quy hoạch xây dựng; - Thiết kế kiến trúc công trình; - Tư vấn lập quy hoạch xây dựng; - Thiết kế xây dựng công trình; - Thi công xây dựng công trình; - Tư vấn quản lý dự án; - Tư vấn đánh giá dự án đầu tư;	7110(Chính)
2.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
3.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
4.	Xây dựng công trình công ích	4220
5.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
6.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
7.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
8.	Chăn nuôi lợn	0145
9.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
10.	Khai thác thủy sản biển	0311
11.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
12.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
13.	Sản xuất giống thủy sản	0323
14.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
15.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
16.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128

17.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
18.	Bán buôn thực phẩm	4632
19.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
20.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
21.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn	5510
22.	Đại lý du lịch	7911
23.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
24.	Điều hành tua du lịch	7912
25.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	7920
26.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
27.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
28.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh;	4773
29.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự;	4649
30.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
31.	Bốc xếp hàng hóa	5224
32.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
33.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
34.	Chăn nuôi gia cầm	0146
35.	Thu nhặt sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác	0230
36.	Trồng cây hàng năm khác	0119
37.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
38.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
39.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
40.	Bán buôn tổng hợp	4690
41.	Xây dựng nhà các loại	4100
42.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290

43.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
44.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới,	4610
45.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
46.	Chăn nuôi khác	0149
47.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
48.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
49.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
50.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
51.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
52.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
53.	Khai thác gỗ	0221
54.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
55.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
56.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
57.	Trồng cây ăn quả	0121
58.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
59.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
60.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
61.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
62.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
63.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622

6. Vốn điều lệ: 12.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần: 100.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM QUYẾT THẮNG	Xóm 3, Xã Xuân Phong, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	12.000	1.200.000.000	10,000	162881813	
			Tổng số	12.000	1.200.000.000	10,000		
2	ĐOÀN QUANG LUNG	Số 228, phố Huế, Phường Phố Huế, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	36.000	3.600.000.000	30,000	011482939	
			Tổng số	36.000	3.600.000.000	30,000		
3	ĐOÀN DŨNG QUỲNH	Số 228, phố Huế, Phường Phố Huế, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	72.000	7.200.000.000	60,000	0010840215 84	
			Tổng số	72.000	7.200.000.000	60,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐOÀN DŨNG QUỲNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 26/02/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001084021584

Ngày cấp: 27/02/2017

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 228, phố Huế, Phường Phố Huế, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Phòng 313, nhà H5, khu tập thể Nguyễn Công Trứ, Phường Phố Huế, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội